

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1050**/UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày **14** tháng **3** năm 2016

V/v đăng ký kế hoạch
huy động vốn năm 2016
thông qua phát hành trái
phiếu chính quyền địa
phương và báo cáo định kỳ
tình hình thực hiện vay và
trả nợ hàng năm

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... 1134
	Ngày: 14 / 3 / 16
	Chuyên:

Kính gửi: Bộ Tài chính (Vụ Tài chính Ngân hàng)

Thực hiện Công văn số 1794/BTC-TCNH ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính về việc đăng ký nhu cầu phát hành trái phiếu chính quyền địa phương năm 2016 và chế độ báo cáo vay và trả nợ của địa phương, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

1. Về đăng ký nhu cầu phát hành trái phiếu chính quyền địa phương:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công, hàng năm căn cứ hạn mức vay theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, khả năng cân đối ngân sách cấp tỉnh để trả nợ, tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn của các dự án sử dụng vốn vay, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch vay, trả nợ chi tiết, trình HĐND tỉnh phê duyệt trước khi báo cáo Bộ Tài chính.

Hạn mức vay năm 2016 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành được xác định là 536 tỷ đồng. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2015 là 388 tỷ đồng. Kế hoạch hoàn trả nợ vay năm 2016 là 136 tỷ đồng. Như vậy hạn mức vay tối đa trong năm 2016 là 284 tỷ đồng (536 tỷ đồng - 388 tỷ đồng + 136 tỷ đồng).

Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2015, có hiệu lực thi hành từ năm 2017, mức dư nợ vay của ngân sách tỉnh Quảng Ngãi khoảng 2.000 tỷ đồng.

Để chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện Luật Ngân sách nhà nước mới trong năm 2017 và những năm tiếp theo, UBND tỉnh đăng ký nhu cầu phát hành trái phiếu chính quyền địa phương là 1.300 tỷ đồng, để đầu tư vào các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh hoặc các dự án có khả năng hoàn vốn (theo Phụ lục 1 đính kèm Công văn này).

UBND tỉnh có trách nhiệm xây dựng đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương cho từng năm ngân sách để trình HĐND tỉnh phê duyệt và báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

HỎA TỐC

2. Về báo cáo vay và trả nợ của địa phương theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 12186/BTC-TCNH ngày 03/9/2015:

UBND tỉnh Quảng Ngãi gửi kèm theo Công văn này các báo cáo kỳ thứ nhất, kỳ thứ 2 và lũy kế cả năm 2015 theo yêu cầu của Bộ Tài chính.

Kính báo cáo Bộ Tài chính./.

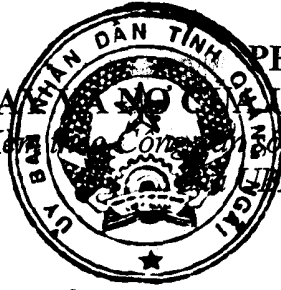
Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo) ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, CBTH;
- Lưu:VT, P.KTTHhtlvan37.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng



PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH VÀI UBND TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2015
(Kế hoạch số 1050/UBND-KTTH ngày 14/3/2016
UBND tỉnh Quảng Ngãi)

1. Dư nợ tính đến ngày 31/12/2014 phân theo các nguồn vay: 830.035 triệu đồng; bao gồm:

- Vay Ngân hàng Phát triển: 288.750 triệu đồng.
- Vay tồn ngân Kho bạc Nhà nước: 300.000 triệu đồng (hoàn trả hết trong năm 2015).
- Dự nợ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương: 0
- Vay nợ khác (vay lại Bộ Tài chính thực hiện dự án Năng lượng nông thôn II): 241.285 triệu đồng (mức trả nợ bình quân hàng năm là 16.000 triệu đồng, từ nguồn khấu hao tài sản hình thành từ nguồn vốn vay này).

2. Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước năm 2015 (vốn cân đối ngân sách cấp tỉnh): 1.001.250 triệu đồng (đã bao gồm tiền sử dụng đất 120.000 triệu đồng).

Ngoài ra, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu (vốn trong nước) cho ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng cơ bản là 882.730 triệu đồng.

3. Hạn mức vay năm 2015 (xác định theo khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước) là 300.375 triệu đồng (1.001.250 triệu đồng x 30%).

4. Dự kiến nhu cầu vay năm 2015 là: 100.000 triệu đồng; bao gồm:

- Vay Ngân hàng Phát triển (tín dụng ưu đãi): 100.000 triệu đồng.
- Vay tồn ngân Kho bạc Nhà nước: không vay.
- Vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương: không vay.
- Vay nợ khác: không vay.



TÌNH HÌNH VAY VÀ TRẢ NỢ

từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

(Kèm theo Công văn UBND-KTTH ngày 11/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản trong nước năm 2015

- Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước năm 2015 của ngân sách cấp tỉnh (vốn cân đối ngân sách): 1.001,25 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước của ngân sách địa phương năm 2015: 2.526,57 tỷ đồng. Trong đó:

+ Chi đầu tư XD CB vốn trong nước: 1.142,44 tỷ đồng

+ Chi đầu tư hạ tầng từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 339 tỷ đồng

+ Chi đầu tư từ nguồn TW bổ sung có mục tiêu: 1.045,130 tỷ đồng

- Hạn mức huy động vốn năm 2015 (xác định theo khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước) là 446,5 tỷ đồng.

II. Tình hình vay và trả nợ của ngân sách cấp tỉnh

ĐVT: tỷ đồng

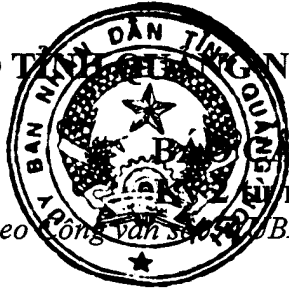
Số TT	Nội dung	Dư nợ đầu kỳ 01/01/2015	Vay trong kỳ	Trả nợ trong kỳ			Dư nợ cuối kỳ 30/6/2015
				Gốc	Lãi, phí	Tổng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Vay phát hành trái phiếu chính quyền địa phương						
II	Tạm ứng tồn ngân Kho bạc nhà nước	300,00	0	300	0,175	300,175	0
III	Vay Ngân hàng phát triển	288,75	100	40		40	348,75
	<i>Vay vốn kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn.</i>	288,75	100	40		40	348,75
IV	Vay Ngân hàng thương mại						
V	Vay lại vốn vay nước ngoài						
VI	Vay khác (vay lại Bộ Tài chính thực hiện dự án Năng lượng nông thôn II)	241,28	0				241,28
	Tổng Cộng	830,03	100	340	0,175	340,175	590,03

III. Các khoản phải trả khác của chính quyền địa phương:

1. Nợ đọng xây dựng cơ bản: 446,8 tỷ đồng.

2. Nợ khác:

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI



BÁO TÌNH HÌNH VAY VÀ TRẢ NỢ

từ ngày 01/7/2015 đến ngày 31/12/2015

(Kèm theo Công văn số 22/UBND-KTTH ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản trong nước năm 2015

- Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước năm 2015 của ngân sách cấp tỉnh (vốn cân đối ngân sách): 1.001,25 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước của ngân sách địa phương năm 2015: 2.526,57 tỷ đồng. Trong đó:

+ Chi đầu tư XDCB vốn trong nước: 1.142,44 tỷ đồng

+ Chi đầu tư hạ tầng từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 339 tỷ đồng

+ Chi đầu tư từ nguồn TW bổ sung có mục tiêu: 1.045,130 tỷ đồng

- Hạn mức huy động vốn năm 2015 (xác định theo khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước) là 446,5 tỷ đồng.

II. Tình hình vay và trả nợ của ngân sách cấp tỉnh

ĐVT: tỷ đồng

Số TT	Nội dung	Dư nợ đầu kỳ 01/7/2015	Vay trong kỳ	Trả nợ trong kỳ			Dư nợ cuối kỳ 31/12/2015
				Gốc	Lãi, phí	Tổng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Vay phát hành trái phiếu chính quyền địa phương						
II	Tạm ứng tồn ngân Kho bạc nhà nước	0	0	0	0	0	0
III	Vay Ngân hàng phát triển	348,75	95	55		55	388,75
	<i>Vay vốn kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn.</i>	348,75	95	55		55	388,75
IV	Vay Ngân hàng thương mại						
V	Vay lại vốn vay nước ngoài						
VI	Vay khác (vay lại Bộ Tài chính thực hiện dự án Năng lượng nông thôn II)	241,28	0	16,08	1,959	18,039	225,208
	Tổng Cộng	590,03	95	71,08	1,959	73,039	613,958

III. Các khoản phải trả khác của chính quyền địa phương:

3. Nợ đọng xây dựng cơ bản: 446,8 tỷ đồng.

4. Nợ khác:



QUANG NGÃI TỈNH HÌNH VAY VÀ TRẢ NỢ
Lũy kế cả năm 2015

(Kèm theo Công văn số 12/UBND-KTTH ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản trong nước năm 2015

- Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước năm 2015 của ngân sách cấp tỉnh (vốn cân đối ngân sách): 1.001,25 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước của ngân sách địa phương năm 2015: 2.526,57 tỷ đồng. Trong đó:

+ Chi đầu tư XD CB vốn trong nước: 1.142,44 tỷ đồng

+ Chi đầu tư hạ tầng từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 339 tỷ đồng

+ Chi đầu tư từ nguồn TW bổ sung có mục tiêu: 1.045,130 tỷ đồng

- Hạn mức huy động vốn năm 2015 (xác định theo khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước) là 446,5 tỷ đồng.

II. Tình hình vay và trả nợ của ngân sách cấp tỉnh

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Dư nợ đầu kỳ	Vay trong kỳ	Trả nợ trong kỳ			Dư nợ cuối kỳ
				Gốc	Lãi, phí	Tổng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Vay phát hành trái phiếu chính quyền địa phương						
II	Tạm ứng tồn ngân Kho bạc nhà nước	300	0	300	0,175	300,175	0
III	Vay Ngân hàng phát triển	288,75	195	95		95	388,75
	<i>Vay vốn kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn.</i>	288,75	195	95		95	388,75
IV	Vay Ngân hàng thương mại						
V	Vay lại vốn vay nước ngoài						
VI	Vay khác (vay lại Bộ Tài chính thực hiện dự án Năng lượng nông thôn II)	241,28	0	16,08	1,959	18,039	225,208
	Tổng Cộng	830,03	195	411,08	2,134	313,214	613,958

III. Các khoản phải trả khác của chính quyền địa phương:

3. Nợ đọng xây dựng cơ bản: 446,859 tỷ đồng.

4. Nợ khác: